

# Biện pháp quản lí hoạt động giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên ở Trường Đại học Hồng Đức

**Hồ Thị Dung**

Trường Đại học Hồng Đức  
565 Quang Trung, thành phố Thanh Hóa,  
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam  
Email: hothidung@hdu.edu.vn

**TÓM TẮT:** Trên cơ sở đánh giá thực trạng quản lí hoạt động giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức, bài viết trình bày 7 biện pháp quản lí hoạt động giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo sinh viên Trường Đại học Hồng Đức trong giai đoạn hiện nay.

**TỪ KHÓA:** Quản lí; hoạt động giáo dục; phòng ngừa tệ nạn xã hội; biện pháp; quản lí hoạt động giáo dục; phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên.

→ Nhận bài 25/3/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 17/4/2021 → Duyệt đăng 15/6/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Tệ nạn xã hội (TNXH) là một hiện tượng xã hội đã tồn tại từ lâu trong xã hội loài người, làm cản trở bước tiến của nhân loại. Theo Từ điển Bách khoa Công an nhân dân Việt Nam: “Tệ nạn xã hội là hiện tượng tiêu cực có tính phổ biến, biểu hiện bằng những hành vi lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và gây hậu quả nghiêm trọng trong đời sống cộng đồng” [1, tr.562]. Quản lí (QL) giáo dục (GD) phòng ngừa TNXH là quá trình tác động của chủ thể QL (Hiệu trưởng và bộ máy giúp việc của hiệu trưởng) đến tập thể giảng viên (GV) và sinh viên (SV) được tiến hành thông qua các hoạt động GD trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp theo chương trình kế hoạch nhằm đạt mục tiêu GD toàn diện SV. Bước vào thế kỉ XXI, trong bối cảnh toàn cầu hóa với sự cạnh tranh gay gắt về kinh tế giữa các quốc gia và sự phức tạp về tình hình chính trị, văn hóa, xã hội ở trong và ngoài nước, bên cạnh những mặt tích cực thì TNXH là yếu tố gây nhiều, làm cản trở đến sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa... của đất nước. Vì vậy, phòng ngừa TNXH đã trở thành mối quan tâm của mọi quốc gia, mọi tổ chức trên thế giới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đánh giá chung thực trạng quản lí hoạt động giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức

Nghiên cứu thực trạng QL hoạt động GD phòng ngừa TNXH cho SV Trường ĐH Hồng Đức, chúng tôi đã tiến hành điều tra 95 cán bộ QL (CBQL), GV, chuyên viên phụ trách lĩnh vực công tác học sinh (HS), SV của 320 SV năm thứ 3,4 của 4 khoa (Khoa GD Tiểu học, khoa GD Mầm non, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh) trong năm học 2019 - 2020.

Chuẩn cho điểm: Mức 1: Thường xuyên, Tốt: 3 điểm; Mức 2: Đôi khi; Bình thường: 2 điểm; Mức 3: Không bao giờ; Chưa tốt: 1 điểm.

Chuẩn đánh giá: Mức 1: (Cao)  $2.34 < \bar{X} < 3.0$ ; Mức

2: (Trung bình):  $1.67 < \bar{X} < 2.34$ ; Mức 3: (Thấp)  $1.0 < \bar{X} < 1.67$ .

#### 2.1.1. Ưu điểm

- Hầu hết CBQL, GV và SV đều nhận thức đúng về mục tiêu GD phòng ngừa TNXH cho SV. Đây là những điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai các hoạt động GD, đồng thời khuyến khích SV tham gia các hoạt động GD nhằm nâng cao hiểu biết, xây dựng lối sống lành mạnh, biết từ chối trước những cám dỗ từ xã hội.

- Tổ chức các hoạt động GD phòng ngừa TNXH cho SV luôn được sự chỉ đạo sát sao, quan tâm của Đảng ủy, ban giám hiệu nhà trường. Việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động là cơ sở để nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng chuyên môn, nhiệm vụ cho cán bộ làm công tác người học.

- QL các hoạt động GD phòng ngừa các TNXH cho SV đã được thực hiện thường xuyên ở tất cả các khâu từ lập kế hoạch đến khâu kiểm tra đánh giá, tuy nhiên mức độ thực hiện các nội dung có sự chênh lệch đáng kể. Cụ thể, công tác lập kế hoạch GD phòng ngừa TNXH cho SV có 7 nội dung, trong đó nội dung được CBQL, GV đánh giá thấp hơn đó là: “Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức các HĐGD phòng ngừa TNXH cho SV” ( $\bar{X}=2.33$ ). Kiểm chứng kết quả trên, qua quan sát thực tiễn, chúng tôi nhận thấy, trong những năm qua, công tác lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả các HĐGD đã thực hiện nhưng việc xây dựng tiêu chí đánh giá cho từng hoạt động chưa cụ thể, rõ ràng [2].

- CBQL đều nhận thấy có 3 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến GD phòng ngừa các TNXH cho SV. Đó là nhóm yếu tố thuộc về chủ thể quản lí ( $\bar{X}=2.60$ ), nhóm yếu tố thuộc về đối tượng quản lí ( $\bar{X}=2.63$ ) và nhóm yếu tố thuộc về môi trường quản lí ( $\bar{X}=2.53$ ), trong đó nhóm yếu tố thuộc về đối tượng quản lí (Nhận thức của SV về TNXH; Thái độ, trách nhiệm của các lực lượng (Phòng QL HS SV, Đoàn Thanh niên, Hội SV, GV, trợ lí công tác

HS SV, Ban cán sự HS SV)... trong tổ chức hoạt động GD phòng ngừa TNXH; Năng lực của các lực lượng GD trong tổ chức các hoạt động; Kỹ năng phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường; Hứng thú của người học) có mức độ ảnh hưởng lớn nhất [2].

### 2.1.2. Hạn chế

- Tại Trường ĐH Hồng Đức, vẫn còn hiện tượng SV thường hay mắc vào các TNXH như: Nghiện game online (CBQL, GV: 57.89 %; SV: 82.24 %); Cờ bạc, lô đề (CBQL, GV: 54.74 %; SV: 71.88 %); Cá độ bóng đá (CBQL, GV: 48.42 %; SV: 68.75%) [2].

- Vẫn còn một bộ phận SV có lối sống hưởng thụ quá sớm, đề cao giá trị vật chất, ham kiếm tiền sớm và lười lao động, dẫn đến đa phần những SV này thường không hoàn thành tiến độ học tập đúng thời hạn, kết quả học tập kém.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tại một số khoa đào tạo có lúc còn chưa sâu sát, chất lượng một số nhiệm vụ còn chậm, hiệu quả chưa cao.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng GD vẫn còn một số hạn chế nhất định như: Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa đi vào chiều sâu, chưa hấp dẫn SV, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền chưa nhiều và chưa phong phú về hình thức.

- Việc kết nối, phối hợp giữa các lực lượng bên trong và ngoài nhà trường chưa thường xuyên và hiệu quả.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động GD còn hạn chế.

### 2.1.3. Nguyên nhân của hạn chế

- Nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất và trang thiết bị còn hạn hẹp.

- Nhận thức của một số lãnh đạo đơn vị và một số trợ lý công tác HS SV, văn thể mỹ, công tác chỉ đạo chưa theo kịp với quá trình đổi mới công tác người học, dẫn đến bị động trong tổ chức và kiểm tra kết quả thực hiện các hoạt động.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng GD trong phòng ngừa các TNXH chưa thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền để huy động các nguồn lực cho hoạt động GD phòng ngừa các TNXH cho SV còn hạn chế.

## 2.2. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức

### 2.2.1. Cơ sở để xuất biện pháp

- Việc xác lập các biện pháp phải hướng đến mục tiêu chung của các hoạt động đào tạo của nhà trường và xã hội, nâng cao trách nhiệm và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ QL người học, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT trong chiến lược phát triển chung của nhà trường và Nghị quyết 29

của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI.

- Xây dựng các biện pháp cần phù hợp với thực tiễn, điều này sẽ làm tăng khả năng ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế, giúp SV thích nghi nhanh chóng hơn với những biến động hàng ngày của xã hội.

- Trong quá trình ra các quyết định về QL hoạt động GD phòng ngừa TNXH, nhà QL phải chú ý đến tính logic của việc tổ chức thực hiện sao cho quá trình này diễn ra tuần tự, khoa học, hợp lý đúng với yêu cầu đề ra. Khi chỉ đạo thực hiện cần phải bám sát các mục tiêu đã đặt ra trong kế hoạch.

- Xây dựng biện pháp GD phòng ngừa TNXH phải dựa trên những văn bản chỉ đạo của bộ, ngành, của trường và của địa phương. Ngoài ra, các biện pháp cần được sự ủng hộ của các lực lượng GD và có tính khả thi, nghĩa là có thể vận dụng vào thực tiễn và mang lại hiệu quả cao.

### 2.2.2. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức

**Thứ nhất, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và SV về TNXH và công tác phòng ngừa TNXH**

#### a. Mục tiêu

Nâng cao hiểu biết về TNXH và hậu quả của nó, từ đó giúp mỗi CBQL, GV thấy rõ trách nhiệm và chủ động phối hợp với nhau trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động GD phòng ngừa TNXH.

#### b. Nội dung và cách thức thực hiện

##### \* Về nội dung

##### - Đối với CBQL:

Nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế [3]; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường GD lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020 [4]; Quy chế dân chủ ở cơ sở và bộ Quy tắc ứng xử ở Trường ĐH Hồng Đức đến toàn thể người học.

Nghiên cứu Quyết định số 42/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quy chế HS SV trong các trường ĐH, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy [5], [6].

Đề án 1212 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về “Phòng, chống tội phạm giết người và tội phạm

*cổ ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020” [7], [8].*

Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BCA-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ Công an và Bộ GD&ĐT Hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành GD.

- *Đối với GV, CBQL HS SV:* Nghiên cứu kế hoạch, chương trình GD HS SV trong năm học của nhà trường, khoa. Trên cơ sở đó lập kế hoạch công tác HS SV.

- *Đối với SV:* Nhận thức đúng, đầy đủ tầm quan trọng về TNXH, công tác phòng ngừa TNXH và các biện pháp phòng ngừa TNXH xâm nhập vào nhà trường và SV; Nghiên cứu tình hình TNXH trong cả nước, trên địa bàn địa phương và nguy cơ xâm nhập của TNXH vào trường học.

*\* Cách thực hiện*

- Hàng tháng, Khoa tổ chức giao ban người học, tổ chức “*Tuần sinh hoạt công dân HS SV*” đầu khóa nhằm triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của bộ, ngành, nhà trường về công tác HS SV, phòng ngừa TNXH trong nhà trường.

- Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác HS SV, ban cán sự các lớp hệ chính quy, giao ban công tác người học hàng kì nhằm kịp thời triển khai nhiệm vụ trọng tâm về công tác HS SV, các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến người học.

- Tổ chức cho cán bộ viên chức, lao động, SV tham gia cuộc thi “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Cam kết thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của nhà trường, không vi phạm pháp luật, “*nói không với TNXH*”.

- Mời các chuyên gia GD hoặc đại diện cơ quan công an thành phố nói chuyện về tình hình vi phạm TNXH trên địa bàn và nguy cơ xâm nhập vào nhà trường để nâng cao hiểu biết các lực lượng GD và SV đối với công tác phòng ngừa TNXH, cách phát hiện và xử lý các tình huống khi SV mắc TNXH. Thường xuyên cập nhật thông tin về TNXH đang xảy ra hiện tại giúp lực lượng GD nắm bắt kịp thời và định hướng hoạt động cho SV.

*c. Điều kiện thực hiện*

- Huy động kinh phí từ các lực lượng trong và ngoài nhà trường phục vụ việc mua tài liệu, tổ chức cuộc thi, các buổi thảo luận, chuyên đề...liên quan đến phòng ngừa TNXH.

- Phối hợp và tranh thủ sự giúp đỡ của tổ dân phố, cơ quan công an trên địa bàn SV hiện đang sinh sống nhằm nắm bắt tình hình và nâng cao tinh thần cảnh giác trước những thủ đoạn của những phần tử xấu lôi kéo SV vào TNXH.

**Thứ hai, lập kế hoạch (trường, khoa) và tổ chức thực hiện kế hoạch GD phòng ngừa TNXH cho SV**

**với nhiều hình thức phong phú**

*a. Mục tiêu*

Thông nhất trong toàn trường, khoa về tổ chức các hoạt động GD tạo thành một phong trào rộng khắp, thu hút cán bộ, GV và SV trong toàn trường cùng tham gia các hoạt động GD phòng ngừa các TNXH.

*b. Nội dung và cách thức thực hiện*

*\* Nội dung*

- Xây dựng bản kế hoạch (Bao gồm: mục tiêu, nội dung hoạt động, hình thức và biện pháp thực hiện, phân công người thực hiện, thời gian thực hiện, điều kiện thực hiện...).

- Bản kế hoạch GD phòng ngừa TNXH sẽ do Phòng Công tác HS SV là đơn vị chủ trì, trên cơ sở kế hoạch của Phòng Công tác HS SV, các khoa cụ thể hóa kế hoạch các hoạt động GD cho SV.

*\* Cách thức thực hiện*

- Thành lập ban chỉ đạo, phân công trách nhiệm rõ ràng.

- Chỉ đạo CBQL, cán bộ, HS SV và SV trong trường nắm vững các nội dung cơ bản của kế hoạch, từ đó chủ động sắp xếp, bố trí thời gian, cơ sở vật chất... để tổ chức thực hiện.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của trường, hiệu trưởng chỉ đạo Phòng Công tác HS SV liệt kê danh mục các trang thiết bị sẵn có, đồng thời huy động từ các nguồn vốn trong và ngoài nhà trường chuẩn bị phương án cho từng hoạt động.

- Trong chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch, cần có hoạt động giám sát. Hoạt động này phải được thực hiện từ đầu cho đến khi kết thúc hoạt động giúp hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách lĩnh vực công tác HS SV nắm được kế hoạch diễn ra như thế nào, từ đó điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Đánh giá kế hoạch thực hiện: Hoạt động này nhằm đối chiếu, so sánh kết quả đạt được với mục tiêu dự kiến đặt ra, xác định tính hợp lí, hiệu quả của hoạt động. Khi đánh giá kế hoạch hiệu trưởng cần đưa ra tiêu chí đánh giá, tiến hành thu thập số liệu, phân tích số liệu để đánh giá chính xác, khách quan.

*c. Điều kiện thực hiện*

- Hiệu trưởng phải nắm vững lí luận và chỉ đạo lập kế hoạch tổ chức hoạt động GD cho SV.

- Phòng Công tác HS SV, lãnh đạo các khoa, CBQL HS SV, GV cần nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về công tác phòng ngừa TNXH; các nhiệm vụ trong năm học, kết quả thực hiện hoạt động GD ở năm học trước.

- Hiệu trưởng phải nắm vững thực tế tình hình TNXH trong trường, trong tỉnh và xã hội. Thực trạng nguồn nhân lực, vật lực, điều kiện, khả năng của trường có thể đáp ứng việc thực hiện kế hoạch này.

***Thứ ba, tăng cường QL sự phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường về GD phòng ngừa TNXH cho SV******a. Mục tiêu***

Tăng cường sự tham gia, phối hợp thống nhất giữa các lực lượng GD (gia đình, nhà trường và xã hội), các tổ chức xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Khuyến học...) nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác GD phòng ngừa TNXH cho SV.

***b. Nội dung và cách thức thực hiện******\* Nội dung***

- Xác định chức năng, nhiệm vụ của các thành viên trong nhà trường (Ban Giám hiệu, Phòng Công tác HS SV, Lãnh đạo Khoa, GV, cán bộ QL HS SV, Đoàn Thanh niên, cố vấn học tập) trong GD phòng ngừa TNXH;

- Nghiên cứu cơ chế phối hợp giữa nhà trường với cấp ủy, chính quyền địa phương, công an, gia đình SV trong xây dựng, triển khai kế hoạch GD phòng ngừa TNXH;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng trong QL hoạt động GD phòng ngừa TNXH.

***\* Cách thức thực hiện***

- *Phòng Công tác HS SV:* 1/ Tham mưu cho hiệu trưởng thành lập ban chỉ đạo phòng, chống TNXH; 2/ Phối hợp với ban QL nội trú, công an các cấp, chính quyền địa phương nơi có đông người học của trường tạm trú để nắm bắt tình hình người học ở nội, ngoại trú; 3/ Tham mưu cho hiệu trưởng thành lập tổ cộng tác viên SV, hàng tháng tổ chức họp giao ban hoặc quy định ngày/tháng các thành viên của tổ cộng tác viên SV báo cáo các vấn đề liên quan đến SV, đặc biệt thông tin về tư tưởng, đạo đức, chính trị, TNXH, pháp luật liên quan đến SV.

Trên cơ sở thông tin này giúp nhà trường phối hợp với công an các cấp xác minh và giải quyết, ngăn chặn kịp thời các sự vụ có liên quan đến người học, ngăn ngừa nguy cơ có thể làm thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người học. Đồng thời, phát hiện các hiện tượng vi phạm TNXH để ban chỉ đạo phòng ngừa TNXH có biện pháp GD, xử lý kịp thời.

- *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội SV:* 1/ Chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội SV xây dựng kế hoạch theo năm học, gắn với các ngày lễ về TNXH như 26/6, 1/12 với nhiều hình thức GD khác nhau; 2/ Chỉ đạo Đoàn, Hội tổ chức hoạt động giao lưu với các trường trong cụm để học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- *Lãnh đạo Khoa:* 1/ Hàng tháng, tổ chức giao ban SV nhằm quán triệt đầy đủ các văn bản liên quan đến SV, trong đó có văn bản chỉ đạo về phòng ngừa TNXH, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, hỗ trợ tư vấn và giải pháp giúp SV nâng cao hiểu biết phòng, ngừa các TNXH; 2/ Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên việc thực hiện công tác người học tại các khoa theo quy định; 3/ Tổ

chức hội nghị SV cấp khoa, mỗi học kì/1 lần nhằm nắm bắt tư tưởng, diễn biến, tâm tư, nguyện vọng của người học; 4/ Đề xuất khen thưởng, tôn vinh những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong các hoạt động phong trào Đoàn, Hội. Đồng thời, xử lý nghiêm những SV vi phạm nội quy, quy chế HS SV, vi phạm pháp luật.

- *CBQL HS SV:* 1/ Tổ chức cho SV kí cam kết không vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, cam kết “Nói không với TNXH”; 2/ Thường xuyên kiểm tra nề nếp học tập, giám sát việc thực hiện nội quy, qui định trong HS SV, đánh giá ý thức, thái độ, kết quả phấn đấu, rèn luyện của SV trong học tập và các hoạt động Đoàn, Hội; 3/ Chủ động phối hợp với gia đình SV nhằm tìm hiểu những lí do dẫn đến SV nghỉ học dài ngày, trao đổi với phụ huynh HS về học tập, rèn luyện của SV để tăng cường sự thống nhất GD giữa gia đình và nhà trường.

***- Phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường:***

- *Phối hợp với gia đình:* Gia đình phải thường xuyên liên lạc, thông tin với khoa đào tạo để nắm bắt QL SV khi học tập xa nhà, chủ động phối hợp với lãnh đạo khoa, cán bộ QL HS SV khi thấy con học tập không đúng lịch trình hoặc có những biểu hiện khác thường. Ngoài ra, khi phát hiện SV có những biểu hiện bất thường như: bỏ học, trốn tiết, ngủ gật, đánh nhau, trộm cắp... nhà trường, khoa đào tạo cần tìm cách thông báo với gia đình, tìm hiểu nguyên nhân và giúp đỡ SV.

- *Phối hợp với cơ quan công an:* 1/ Phối hợp với công an các phường nơi SV hiện đang cư trú nhằm triển khai, thực hiện có hiệu quả hai mô hình liên kết: “*Phường - Trường*”, “*Phường - Trường - Viện*” đảm bảo ANTT trên địa bàn, an toàn cho HS SV; 2/ Tổ chức cho SV nghe công an nói chuyện về các thủ đoạn lôi kéo, dụ dỗ của bọn xấu. Từ đó, hướng dẫn các em cách phòng ngừa TNXH hiệu quả. Đề nghị công an theo dõi, bắt và xử nghiêm minh những đối tượng thường xuyên lôi kéo, cưỡng bức SV tham gia TNXH...

***c. Điều kiện thực hiện***

- Hiệu trưởng phải chủ động thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp GD phòng ngừa TNXH với các lực lượng GD.

- Xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc thường xuyên, kịp thời phục vụ việc phối hợp đồng bộ chặt chẽ giữa các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường.

***Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong QL SV, phòng ngừa TNXH và phòng, chống vi phạm pháp luật******a. Mục tiêu***

Nhằm cung cấp kịp thời các thông tin về TNXH và phòng ngừa các TNXH, kế hoạch các hoạt động GD, phục vụ công tác phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường.

***b. Nội dung và cách thức thực hiện******\* Nội dung***

- Xây dựng cơ sở dữ liệu QL thông tin SV phục vụ công tác thống kê, báo cáo về tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến SV;

- Thiết kế phần mềm cho công tác phối hợp các lực lượng GD trong phòng ngừa TNXH, trong đó Đoàn Thanh niên trực tiếp QL.

*\* Cách thức thực hiện*

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ Đoàn, cán bộ QL HS SV về phần mềm phối hợp. Ngoài ra, phụ huynh HS cần phải hiểu rõ và biết sử dụng CNTT trong tra cứu thông tin về tình hình hoạt động học tập, rèn luyện của con em mình;

- Sử dụng CNTT vào quá trình phối hợp các lực lượng GD trong phòng ngừa TNXH, diễn biến tình hình xã hội hiện nay và những nguy cơ tiềm ẩn đến với HS, SV;

- Các thành viên của tổ chức Đoàn thường xuyên thu thập và cập nhật thông tin về tình hình an ninh, chính trị ở địa phương và trong cả nước lên trang web, facebook, hộp thư điện tử để SV có thể truy cập và nắm bắt được.

*c. Điều kiện thực hiện*

- Bố trí phòng máy có kết nối internet trên thư viện để SV có thể truy cập thông tin. Bồi dưỡng đội ngũ CBQL, cán bộ Đoàn về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Cần trích ra một nguồn kinh phí thường xuyên đủ đảm bảo việc duy trì của hệ thống thông tin, dữ liệu ngành nghề.

**Thứ năm, QL CSVC, trang thiết bị, nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động GD phòng ngừa các TNXH trong HS, SV**

*a. Mục tiêu*

Xây dựng và QL hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, các nguồn tài chính, đáp ứng đủ chi phí các hoạt động GD phòng ngừa TNXH.

*b. Nội dung và cách thức thực hiện*

*\* Nội dung*

- Kiểm tra, thống kê các tài liệu, đồ dùng, trang thiết bị hiện có. Trên cơ sở đó, bổ sung kịp thời các tài liệu, trang thiết bị, cơ sở vật chất còn thiếu;

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa kịp thời các trang thiết bị, đồ dùng cần thiết, đảm bảo khi cần có thể sử dụng được.

*\* Cách thức thực hiện*

- Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập tổ khảo sát thực trạng CSVC, trang thiết bị nhà trường, thống kê được những trang thiết bị đã cũ, đã hỏng cần thay thế;

- Phòng Công tác HS SV, Đoàn Thanh niên tham mưu với hiệu trưởng xin cấp thêm kinh phí từ nguồn ngân sách hàng năm để mua sắm thêm trang thiết bị, kinh phí tổ chức các hoạt động.

*c. Điều kiện thực hiện*

Nhà trường phải xây dựng được nguồn tài chính phục vụ riêng công tác phòng ngừa TNXH để chủ động mua sắm, sửa chữa, tổ chức hoạt động khi cần thiết.

**Thứ sáu, tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động GD phòng ngừa TNXH cho SV, có chế độ động viên, khen thưởng kịp thời cán bộ, GV và SV**

*a. Mục tiêu*

Đánh giá kết quả cả về số lượng lẫn chất lượng hoạt động GD, những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục cho những năm học tiếp theo khi tổ chức các hoạt động GD phòng ngừa TNXH.

*b. Nội dung và cách thức thực hiện*

*\* Nội dung*

- Công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động GD phòng ngừa TNXH cho SV

*Đối với SV:* Đánh giá kết quả GD phòng ngừa TNXH cho SV trên hai phương diện: Nhận thức của SV về TNXH và cách phòng ngừa TNXH; Các biểu hiện về thái độ, hành vi của SV qua quan sát trong học tập và tích cực trong các hoạt động Đoàn, Hội SV và coi đây là một trong những căn cứ để xếp loại kết quả rèn luyện của SV trong nhà trường.

*Đối với GV:* Đánh giá năng lực tổ chức các hoạt động GD của cán bộ, GV, kỹ năng phối hợp giữa các lực lượng GD, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí phục vụ hoạt động; Đánh giá kết quả đạt được và chưa được; Đánh giá việc thi đua, khen thưởng...; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng chống TNXH trong SV.

- Xây dựng kinh phí nhằm động viên, khen thưởng kịp thời cán bộ, GV và SV có thành tích trong các hoạt động GD phòng ngừa TNXH.

*\* Cách thức thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, tuyên dương, khen thưởng. Trong kế hoạch cần thể hiện rõ: mục tiêu, nội dung công việc, thời gian, tiêu chí đánh giá, phân công người phụ trách, chỉ tiêu và điều kiện khen thưởng...;

- Định kỳ kết thúc mỗi học kỳ nhà trường tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên dương khen thưởng những tập thể và cá nhân điển hình, tích cực trong các hoạt động GD phòng ngừa TNXH.

*c. Điều kiện thực hiện*

- CBQL, CBQL HS SV và GV cần nghiên cứu các văn bản về công tác kiểm tra, đánh giá và công tác thi đua của ngành, của nhà trường.

- Cần xây dựng các tiêu chí, kinh phí khen thưởng, kỷ luật cán bộ, GV và SV rõ ràng, tránh cào bằng, nể nang để các tập thể, cá nhân có động lực phấn đấu.

**Thứ bảy, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giúp SV xây dựng lối sống lành mạnh, giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật trong HS, SV**

*a. Mục tiêu*

Xây dựng lối sống lành mạnh góp phần phòng ngừa TNXH trong SV vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển nhà trường trong nhiệm vụ xây dựng con

người Việt Nam phát triển toàn diện.

*b. Nội dung và cách thức thực hiện*

*\* Nội dung*

- Nghiên cứu vai trò của văn hóa học đường đối với việc hình thành nhân cách HS SV;

- Nghiên cứu đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025*”, từ đó mỗi nhà trường xây dựng bộ quy tắc văn hóa ứng xử trong nhà trường.

*\* Cách thức thực hiện*

- Nghiên cứu xây dựng, soạn thảo và ban hành bộ quy tắc ứng xử trong môi trường học đường, trong đó quy định cụ thể những việc nên làm và không nên làm trong các mối quan hệ ứng xử, thể hiện thông qua trang phục, ngôn ngữ, hành vi ứng xử của cán bộ, GV và SV.

- Tổ chức hoạt động sinh hoạt tập thể, các câu lạc bộ, cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại..., gắn với ngày lễ của đất nước với nhiều hình thức phong phú.

*c. Điều kiện thực hiện*

- Tăng cường phối hợp của các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội SV, sự phối hợp giữa nhà trường, khoa, gia đình và xã hội trong xây dựng văn hóa học đường và văn hóa ứng xử.

- Tuyên truyền nâng cao vai trò, trách nhiệm của CBQL, GV trong văn hóa ứng xử.

### 2.2.3. Khảo nghiệm mối tương quan về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

**Mẫu khách thể khảo nghiệm:** CBQL các khoa, Phòng Công tác HS SV, Đoàn Thanh niên, Hội SV Trường ĐH Hồng Đức: 18 người.

**Chuẩn đánh giá:** Để đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất, chúng tôi lượng hóa ý kiến bằng cách cho điểm như sau: *Câu hỏi đóng với 3 mức độ trả lời, cho điểm theo các mức như sau:* Mức 1: Cần thiết, khả thi: 3 điểm; Mức 2: Ít cần thiết, ít khả thi: 2 điểm; Mức 3: Không cần thiết, không khả thi: 1 điểm

*Chuẩn đánh giá:* Mức 1 (cao):  $2,5 \leq \bar{X} \leq 3,0$ ; Mức 2 (trung bình):  $1,5 \leq \bar{X} \leq 2,49$ ; Mức 3 (thấp):  $\bar{X} \leq 1,5$ .

**Kết quả khảo nghiệm:** Nghiên cứu về sự tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của 7 biện pháp QL hoạt động GD phòng ngừa TNXH cho SV Trường ĐH Hồng Đức, kết quả như sau (xem Bảng 1):

Áp dụng công thức tính hệ số tương quan Spieckman cho thấy,  $r = 0.93$  cho phép khẳng định: Giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của 7 biện pháp QL đề xuất có tương quan thuận và rất chặt chẽ với nhau, có nghĩa là mức độ cần thiết ở mức độ nào thì mức độ khả thi cũng phù hợp ở mức độ đó. Mức độ cần thiết phản ánh yêu cầu thực tế đòi hỏi cần phải thực hiện để đạt mục tiêu đề ra. Mức độ khả thi cho biết khi đưa các biện pháp vào thực tiễn, khả năng hoàn thành mục tiêu cao đến đâu.

### 3. Kết luận

Qua khảo sát thực trạng QL hoạt động GD phòng ngừa TNXH cho SV Trường ĐH Hồng Đức, chúng tôi đã đề xuất 7 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLGD phòng ngừa TNXH cho SV. Mỗi biện pháp đều được trình bày theo một cấu trúc thống nhất bao gồm: mục đích, nội dung, cách thức thực hiện và điều kiện thực

**Bảng 1: Mối quan hệ giữa tính cần thiết và khả thi của các biện pháp**

TT	Biện pháp	Tính cần thiết (X)	Tính khả thi (Y)	Thứ bậc X	Thứ bậc Y	D (X-Y)	D <sub>2</sub>	ΣD <sub>2</sub>
1	Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, CBQL HS SV và SV về TNXH và công tác phòng ngừa TNXH.	2.89	3.00	2	1	1	1	
2	Lập kế hoạch (trường, khoa) và tổ chức thực hiện kế hoạch GD phòng ngừa TNXH cho SV với nhiều hình thức phong phú.	3.00	2.89	1	2	-1	1	
3	Tăng cường QL sự phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường trong GD phòng ngừa TNXH cho SV.	2.83	2.77	3	3	0	0	4.0
4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong QL HS SV phòng ngừa TNXH và phòng, chống vi phạm pháp luật.	2.61	2.61	6	6	0	0	
5	QL cơ sở vật chất trang thiết bị, nguồn kinh phí tổ chức hoạt động GD phòng ngừa các tệ nạn xã hội trong HS, SV.	2.55	2.50	7	7	0	0	
6	Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các hoạt động GD phòng ngừa TNXH cho SV, có chế độ động viên, khen thưởng kịp thời cán bộ, GV và SV.	2.77	2.67	4	5	-1	1	
7	Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giúp SV xây dựng lối sống lành mạnh, giảm thiểu các hành vi vi phạm pháp luật trong HS SV.	2.67	2.72	5	4	1	1	

hiện biện pháp. Chúng tôi đã tiến hành khảo nghiệm các biện pháp. Kết quả cho thấy, các khách thể được khảo sát đều đánh giá cao tính cần thiết và tính khả thi của 7 biện pháp trên. Đây là những cơ sở quan trọng

để có thể đưa các biện pháp này vào thực tiễn QL hoạt động GD phòng ngừa TNXH cho SV Trường ĐH Hồng Đức, góp phần nâng cao chất lượng GD đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Từ điển Bách khoa Công an Nhân dân, (2000), NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.
- [2] Hồ Thị Dung, (2020), “Quản lý hoạt động giáo dục phòng ngừa tệ nạn xã hội cho sinh viên ở Trường Đại học Hồng Đức”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, mã số ĐT - 2018 - 33.
- [3] Trường Đại học Hồng Đức, (2019), *Kế hoạch số 200/ĐHHD-HSSV ngày 18 tháng 9 năm 2019 về Thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2019 - 2020.*
- [4] Trường Đại học Hồng Đức, (2019), *Quyết định số 467/QĐ-ĐHHD ngày 29 tháng 3 năm 2019 Về việc ban hành quy định công tác học sinh, sinh viên.*
- [5] Bộ Giáo dục và Đào, (2007), *Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.*
- [6] Ban Chấp hành Trung ương, (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [7] Thủ tướng Chính phủ, (2015), *Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2015 về Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020.*
- [8] Thủ tướng Chính phủ, (2014), *Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 ban hành Điều lệ trường đại học.*
- [9] Trường Đại học Hồng Đức, *Báo cáo tổng kết công tác học sinh sinh viên, công tác văn - thể - mỹ, công tác phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS (công tác chỉ đạo 212) năm học 2017-2018, 2018-2019.*
- [10] Trường Đại học Hồng Đức, (2018), *Quyết định số 1392/QĐ-ĐHHD ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đề án Phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên đến năm 2020.*
- [11] Trần kiểm, (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [12] Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, (2017), *Quyết định phê duyệt đề án 1212 về Phòng, chống tội phạm giết người và tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020.*

## SOME MEASURES TO MANAGE THE EDUCATIONAL ACTIVITIES TO PREVENT STUDENTS OF HONG DUC UNIVERSITY FROM SOCIAL PROBLEMS

### Ho Thi Dung

Hong Duc University  
565 Quang Trung, Thanh Hoa city,  
Thanh Hoa province, Vietnam  
Email:hothidung@hdu.edu.vn

**ABSTRACT:** *On the basis of evaluating the effectiveness of the management of educational activities to prevent social problems for students at Hong Duc University, the article suggests seven measures to manage these educational activities, contributing to the achievement of the students' training goals of Hong Duc University in the current period.*

**KEYWORDS:** *Management; educational activity; social problem prevention; measures; management of educational activity; social problem prevention for students.*